TAND TP ĐỒNG XOÀI, **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------
Số 13/2019/QĐST - HNGĐ	*Đồng Xoài, ngày 16 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp: "*Ly hôn*" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Nguyễn Thị N**, sinh năm 1980

Bị đơn: **ông Nguyễn Văn T,** sinh năm 1954

Cùng trú tại: số 10, đường Hùng Vương, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, 1thành phố Đồng Xoài, tỉnh Binh Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn T (*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 07/2014, quyển số 01/2014 do UBND phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cấp ngày 25/7/2014*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Nguyên đơn, bị đơn tự thỏa thuận không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà N phải chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000824, quyển số 0017, ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành

án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Hoàn trả cho bà N số tiền 150.000đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS, TAND tỉnh BP
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Sở tư pháp (theo yêu cầu)
- Lưu hs, vp

THẨM PHÁN

PHAN THỊ MỸ DUNG